| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẾN TRE**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 35/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 12/7/2017

V/v "Xin ly hôn"

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
# TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Triều

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trần Văn Hổ

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thôi

**- Thư ký phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Phương Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre** *tham gia phiên toà:* Bà Huỳnh Thị Ngọc Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2017 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Kiều Hy V, sinh năm 1990

Địa chỉ: khu phố B, phường C, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1984

Địa chỉ: khu phố B, phường C, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/5/2017, bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Kiều Hy V trình bày*:

Bà và ông Nguyễn Ngọc H sống chung năm 2007, đến ngày 25/02/2008 thì đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre. Hôn nhân do tự nguyện.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu bà và ông H chung sống hạnh phúc. Nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H thường xuyên đi chơi, không có trách nhiệm lo cho gia đình, bản thân ông H còn nghiện ma túy, bà đã khuyên can nhiều lần nhưng ông H vẫn không sửa đổi. Bà và ông H đã ly thân từ tháng 10/2016 đến nay.

Trong quá trình hôn nhân, bà và ông H có một con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 28/01/2007.

Trong quá trình hôn nhân, bà và ông H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Xin được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà đồng ý để ông H nuôi con chung, bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bản tự khai ngày 27/4/2017, bị đơn ông Nguyễn Ngọc H trình bày*:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà V về thời gian và điều kiện kết hôn.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu ông và bà V chung sống hạnh phúc. Giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng đã sống ly thân từ 03 - 04 tháng nay. Nay bà V xin ly hôn, ông đồng ý ly hôn.

Trong quá trình hôn nhân, ông và bà V có một con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 28/01/2007. Nếu ly hôn, ông xin được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong quá trình hôn nhân, ông và bà V không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật: những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

Bà V và ông H sống chung năm 2007, đến ngày 25/02/2008 thì đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre. Hôn nhân do tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà V cho rằng sau khi kết hôn, thời gian đầu bà và ông H chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên bà yêu cầu xin được ly hôn với ông H.

Xét đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời ông H đến để tiến hành hòa giải nhưng ông H vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông H vẫn cố tình vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà V và ông H phát sinh từ năm 2016 nhưng cho đến nay cả hai không tìm cách tháo gỡ được mà ngày càng trở nên trầm trọng hơn. Bà V xác định không còn tình cảm với ông H nên xin được ly hôn. Tòa án đã nhiều lần mời ông H đến để hàn gắn nhưng ông H vẫn cố tình vắng mặt. Tại bản tự khai ngày 27/4/2017 ông H đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về con chung: Trong quá trình hôn nhân, bà V và ông H có một con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 28/01/2007. Bà V đồng ý để ông H trực tiếp nuôi con chung, bà không cấp dưỡng, ông H cũng xin được nuôi con, không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, cháu H có nguyện vọng muốn sống với cha. Do đó, việc để ông H trực tiếp nuôi cháu H là phù hợp. Ghi nhận việc ông H không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi cháu H.

Bà V và ông H khai tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà V phải nộp.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

# QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kiều Hy V, cụ thể tuyên:

1. Về hôn nhân: Bà Kiều Hy V được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc H là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 28/01/2017, ghi nhận việc ông Nguyễn Ngọc H không yêu cầu bà Kiều Hy V cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Kiều Hy V được quyền đến thăm chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Kiều Hy V phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010337 ngày 16/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bà Kiều Hy V được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Riêng ông Nguyễn Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận***:
- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND P. C, TP BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký)*

**Nguyễn Xuân Triều**